|  |
| --- |
| **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II** |
| **Môn: NGỮ VĂN 8 (2023- 2024)** |

**Thời gian: 90 phút**

**I. THIẾT LẬP MỤC TIÊU**

Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình HKII môn Ngữ Văn 8 theo ba phân môn với mục đích đánh giá năng lực đọc – hiểu và tạo lập văn bản của học sinh thông qua hình thức kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

**II. THIẾT LẬP HÌNH THỨC**

- Hình thức đề kiểm tra: Trắc nghiệm và tự luận

- Cách tổ chức kiểm tra: Học sinh làm bài kiểm tra trong 90 phút rồi thu bài.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 8 (2023- 2024)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại, phương thức biểu đạt, ngôi kể, nhân vật, các từ ngữ, chi tiết tiêu biểu, biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong ngữ liệu.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được tác dụng của việc sử dụng các từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ trong ngữ liệu.  - Hiểu được nội dung chính mà ngữ liệu thể hiện.  **Vận dụng:**  - Vận dụng thông điệp ngữ liệu gửi gắm vào hành động thực tế của bản thân. | 3 TN | 5 TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một hoạt động xã hội. | **Nhận biết:**  **-** Xác định kiểu bài: kể chuyện. (Kể lại một chuyến đi thiện nguyện có ý nghĩa)  - Xác định được cấu trúc, bố cục của bài văn kể chuyện về một chuyến đi.  - Xác định chính xác, dẫn dắt tự nhiên câu chuyện kể về một chuyến đi.  - Nêu cảm nghĩ khái quát về câu chuyện.  **Thông hiểu:** Viết bài kể chuyện đảm bảo các yếu tố cơ bản: giới thiệu sự việc, nhân vật, kể đầy đủ trình tự các sự việc theo một trình tự hợp lí.  **Vận dụng:** Viết được bài văn kể chuyến đi. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian.  **Vận dụng cao:** Có sự sáng tạo trong dùng từ, diễn đạt, chi tiết, lời kể chuyện.... Qua câu chuyện rút ra được bài học cuộc sống. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**Môn : NGỮ VĂN 8**

**Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)**

1. **ĐỌC HIỂU ( 6.0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời bằng cách ghi đáp án đúng ra giấy kiểm tra.**

*Trong một tiết dạy vẽ, có giáo viên bảo các em học sinh lớp một vẽ về điều gì làm cho em thích nhất trong đời.*

*Cô giáo thầm nghĩ “Rồi các em cũng lại vẽ những gói quà, những ly kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh”. Thế nhưng cô đã hoàn toàn ngạc nhiên trước một bức tranh lạ của một em học sinh Douglas: bức tranh vẽ một bàn tay.*

*Nhưng đây là bàn tay của ai? Cả lớp bị lôi cuốn bởi một hình ảnh đầy biểu tượng này.*

*Một em phán đoán:*

*- “ Đó là bàn tay của bác nông dân”.*

*Một em khác cự lại:*

*- “ Bàn tay thon thả thế này phải là bàn tay của một bác sĩ phẫu thuật....”.*

*Cô giáo đợi cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả. Douglas cười ngượng nghịu:*

*- “ Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ!”.*

*Cô giáo ngẩn ngơ. Cô nhớ lại những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Douglas ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không đuợc xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo. Cô chợt hiểu ra rằng tuy cô vẫn làm điều tương tự với các em khác, nhưng hóa ra đối với Douglas bàn tay cô lại mang ý nghĩa sâu xa, một biểu tượng của tình yêu thương.*

(Mai Hương, Vĩnh Thắng *- Quà tặng cuộc sống)*

**Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là phương thức nào?**

A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 2.** Ngôi kể của văn bản?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ ba

C. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba D. Lời kể của cô giáo

**Câu 3. Chi tiết chính trong văn bản trên là chi tiết nào?**

A. *Một em phán đoán:*

*- "Đó là bàn tay của bác nông dân".*

B*. Một em khác cự lại:*

*- "Bàn tay thon thả thế này phải là bàn tay của một bác sĩ phẫu thuật....".*

C. *Cô giáo đợi cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả. Douglas cười ngượng nghịu:*

- *"Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ!".*

D. *Cô giáo ngẩn ngơ.*

**Câu 4. Vì sao cô giáo lại ngẩn ngơ trước câu trả lời của Douglas?**

A. Cô không hiểu vì sao Douglas lại có suy nghĩ như vậy.

B. Cô vui vì Douglas vẽ bàn tay của mình

C. Vì Douglas là học sinh khuyết tật nhưng vẽ rất đẹp.

D. Vì Douglas cảm nhận đựợc sự chân thành của cô dành cho học sinh

**Câu 5. Câu văn** *“Cô nhớ lại những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Douglas ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không đuợc xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo”* c**ó bao nhiêu từ láy?**

A. Một từ B. Hai từ C. Ba từ D. Bốn từ

**Câu 6. Nội dung chính của văn bản trên là gì?**

A. Cậu bé vẽ bàn tay của cô giáo đã luôn ân cần dạy bảo mình, thể hiện tinh thần

“ tôn sư trọng đạo”.

B. Cậu bé vẽ bàn tay người mà mình hay tiếp xúc trong cuộc sống.

C. Cậu bé vẽ bàn tay của người cô giáo đã luôn ở bên cạnh, thường dắt mình ra sân, qua đó tác giả muốn đề cao giá trị của tình yêu thương.

D. Cậu bé vẽ bàn tay theo sở thích của mình.

**Câu 7.** T**rạng ngữ trong câu** *“ Trong một tiết dạy vẽ, cô giáo bảo các em học sinh lớp một vẽ điều gì làm cho em thích nhất trong đời”* **có chức năng gì?**

A. Chỉ thời gian B. Chỉ mục đích

C. Chỉ nguyên nhân D. Liên kết với câu trước

**Câu 8:** **Tìm phó từ trong câu văn sau? “*Cô giáo đợi cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả”***

A. Đợi B. Hỏi C. Xôn xao D. Mới

**Câu 9:** Thông điệp của văn bản trên là gì?

**Câu 10:** Nếu được cô giáo yêu cầu vẽ một điều mà em thích nhất thì em sẽ vẽ gì? Vì sao?

**II. VIẾT ( 4.0 điểm)**

*“Tương thân tương ái”,* *“Lá lành đùm lá rách”* là truyền thống quí báu của dân tộc ta góp phần thể hiện sự quan tâm, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn. Phát huy truyền thống ấy, liên đội trường em đã có nhiều hoạt động ý nghĩa. Em hãy viết bài văn kể lại hoạt động *“nuôi heo đất”* gây quỹ *“vòng tay mùa xuân”* mà em và các bạn đã tham gia.

**---Hết---**

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | Bức thông điệp được rút ra từ văn bản trên:  + Tình yêu thương, sự đồng cảm, giúp đỡ trong cuộc sống bắt nguồn từ những điều rất đỗi bình thường nhưng có ý nghĩa vô cùng to lớn.  + Tình yêu thương khi xuất phát từ tấm lòng chân thành, không toan tính sẽ giúp mọi người xích lại gần nhau hơn, mang lại nghị lực sống, giúp họ vươn lên, vượt qua những bất hạnh trong cuộc đời.  *\* Lưu ý: HS chỉ ra được bức thông điệp từ văn bản trên đầy đủ, đảm bảo theo gợi ý: 1,0 điểm. Chỉ nêu được một ý của đáp án: 0,5 điểm; không nêu được hoặc làm sai hoàn toàn: 0 điểm* | 1,0 |
|  | **10** | Học sinh nêu được điều mình muốn vẽ  - Lý giải hợp lý thuyết phục  - Lý giải hợp lý nhưng chưa thyết phục  - Lý giải không hợp lý không cho điểm  *\* Lưu ý: Tùy vào cách diễn đạt của học sinh để cho điểm cho phù hợp.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | 1. *Đảm bảo cấu trúc bài văn, xây dựng đúng yêu cầu:*   Gồm: Mở bài, Thân bài, Kết bài | 0,25 |
|  | *b. Triển khai nội dung:*  \* **Mở bài**: Giới thiệu hoạt động *“ nuôi heo đất”* để giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn của trường THCS Nguyễn Thái Bình. ( 0,5)  **\* Thân bài:**  - Nêu khái quát thông tin hoạt động ( 0,5 điểm)  - Kể trình tự hoạt động:  + Sự việc 1: Cô tổng phụ trách phổ biến kế hoạch vào giờ chào cờ trước sự chứng kiến của toàn thể thầy cô và các bạn.  Nội dung: Phát động phong trào “nuôi heo đất” gây quỹ “vòng tay mùa xuân” để trao tặng những phần quà có ý nghĩa đến những bạn có hoàn cảnh khó khăn.  Quang cảnh, con người: Học sinh lắng nghe, gương mặt vui tươi, háo hức. ( 0,5)  + Sự việc 2: Quá trình nuôi heo đất diễn ra trong vòng một tháng. Hằng ngày, bạn nào muốn đóng góp tiền chỉ cần để vào trong heo đất. Đó là những số tiền nhỏ mà các bạn trích ra từ tiền để dành mà bố mẹ cho mua quà vặt. ( 0,5)  + Sự việc 3: Trao quà vào dịp gần tết Nguyên đán, góp phần tạo nên vòng tay mùa xuân ấm áp cho các bạn học sinh khó khăn. ( 0,5)  - Kết quả hoạt động: ( 0,5)  + Vật chất  + Tinh thần  **\* Kết bài:** Ý nghĩa của hoạt động ( Tham gia hoạt động giúp em có được những hiểu biết, bài học gì?) ( 0,5) | 3,5 |
|  | *c. Chính tả, sáng tạo:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn | 0,25 |
|
|